

VỀ LUÂN LÍ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

(Trích *Đạo đức và luân lí Đông Tây*)

(1 tiết)

PHAN CHÂU TRINH

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được tinh thần yêu nước và mối quan tâm đặc biệt tới vấn đề dân trí của Phan Châu Trinh khi kêu gọi gây dựng nền luân lí xã hội ở nước ta – một điều kiện thiết yếu để khôi phục ý thức về nghĩa vụ đối với quốc gia, dân tộc nhằm mục đích giành lại độc lập, tự do.

– Cảm nhận được sức thuyết phục của bài diễn thuyết thông qua một đoạn trích có lập luận tương đối chặt chẽ, có cách diễn đạt khá dung dị, dễ hiểu cùng với giọng điệu chân thành, nhiều khi thống thiết.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Xuất xứ đoạn trích và tổng thể lập luận của bài diễn thuyết *Đạo đức và luân lí Đông Tây*

Về luân lí xã hội ở nước ta là một đoạn trích trong phần III của bài *Đạo đức và luân lí Đông Tây* (gồm năm phần chính, kể cả nhập đề và kết luận), được Phan Châu Trinh diễn thuyết vào đêm 19 - 11 - 1925 tại nhà Hội Thanh niên ở Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Bài diễn thuyết khá dài, có nội dung phong phú, đề cao tác dụng của đạo đức, luân lí, khẳng định phải tìm nguyên nhân mất nước trong việc để mất đạo đức, luân lí truyền thống. Phan Châu Trinh phân biệt đạo đức với luân lí, cho đạo đức là cái bất biến còn luân lí là cái có thể thay đổi theo thời, bởi vậy, muốn đưa Việt Nam thoát khỏi thảm trạng hèn yếu, mất độc lập, dứt khoát phải cải tổ luân lí đổ nát bấy nay, xây dựng luân lí mới trên nền tảng truyền thống vinh quang (cũng là đạo đức chân chính) từng có. Phan Châu Trinh chỉ ra rằng sự tiến bộ, giàu mạnh và nền dân chủ tư sản của các nước phương Tây hiện thời là thành quả của việc xây dựng nền đạo đức, luân lí có phần tương tự với đạo đức, luân lí Khổng – Mạnh ở Trung Quốc và Việt Nam vào các thời thịnh trị. Từ điểm này, ông chủ trương :

"Đạo Khổng – Mạnh đã mất rồi, nay ta muốn nước ta có một nền đạo đức luân lí vững vàng, thì có gì hay bằng ta hết sức đem cái chủ nghĩa dân chủ Âu châu về. Chủ nghĩa dân chủ chính là một vị thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh chuyên chế của nước ta vậy. Đem văn minh Âu châu về tức là đem đạo Khổng – Mạnh về". Cũng trong bài diễn thuyết, Phan Châu Trinh đã không xem chủ trương dùng bạo lực cách mạng là con đường đúng đắn để khôi phục nền đạo đức cũ, xây dựng nền luân lí mới cần cho nước Việt Nam trong buổi tranh cường cùng các quốc gia khác trên thế giới.

b) Về khái niệm *Xã hội chủ nghĩa* được dùng trong bài diễn thuyết

SGK đã có một chú thích đơn giản về khái niệm này như sau : "*Xã hội chủ nghĩa* : tức chủ nghĩa xã hội nói theo cú pháp tiếng Hán, là một luận thuyết chính trị – xã hội đề cao quyền bình đẳng cũng như trách nhiệm của con người ở cấp độ toàn thế giới (theo cách hiểu của Phan Châu Trinh)". Ở đây cần nói thêm là quan niệm của Phan Châu Trinh về chủ nghĩa xã hội không hoàn toàn giống với quan niệm của chủ nghĩa Mác. Phan Châu Trinh cho rằng lịch sử xã hội loài người đi lên theo con đường gia đình – quốc gia – xã hội (và ứng với nó là sự phát triển tuần tự của luân lí gia đình, luân lí quốc gia và luân lí xã hội), khác với chủ nghĩa Mác khẳng định lịch sử của tất cả các xã hội chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp. Thêm nữa, Phan Châu Trinh luôn nhấn mạnh sự cần thiết phải thiết lập chế độ dân chủ trong từng quốc gia, bồi dưỡng ý thức "nghĩa vụ mỗi người trong nước", trước khi nói đến chuyện xây dựng chủ nghĩa xã hội với nền tảng của nó là luân lí xã hội, là sự phát triển của ý thức nghĩa vụ "loài người ăn ở với loài người".

c) Đặc thù của văn bản diễn thuyết

Diễn thuyết là hình thức giao tiếp với công chúng, thường được các nhà chính trị dùng để khẳng định, phổ biến một tư tưởng, một quan niệm, một đường lối chính trị, kinh tế, văn hoá nào đó. Người diễn thuyết có thể chọn hình thức ứng tác hay nói dựa vào bài đã soạn sẵn. Muốn bài diễn thuyết có sức thuyết phục, diễn giả phải nắm chắc đối tượng người nghe, xác định chủ đề của bài nói rõ ràng, lập luận khúc chiết, ngôn ngữ có thể dung dị hay bóng bẩy nhưng không quá trừu tượng, khó hiểu. Đặc biệt, tâm huyết của người diễn thuyết phải được thể hiện rõ trong giọng điệu, nhịp điệu, ngữ điệu của bài nói. Như vậy, tài hùng biện phải đi đôi với sự sâu sắc của tư tưởng và sự nồng nhiệt của cảm xúc. Phan Châu Trinh là nhà cách mạng đã sử dụng hình thức diễn thuyết rất có hiệu quả trong cuộc đời hoạt động của mình.

2. Về phương pháp

Dành lượng thời gian thích đáng cho HS đọc chú thích đầu tiên về văn bản. Đây là chú thích hết sức quan trọng giúp ta hiểu đúng tư tưởng bài diễn thuyết cũng như cách dùng khái niệm của tác giả.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

Hướng dẫn HS dựa vào phần *Tiểu dẫn* để rút ra những thông tin cơ bản chứa đựng trong đó về sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp trước tác của Phan Châu Trinh. Lưu ý : đoạn văn được học trích từ một trong những bài diễn thuyết cuối cùng của nhà ái quốc lớn từng nghiên ngẫm nhiều về con đường cứu nước.

2. Phần nội dung chính

- Hướng dẫn HS đọc bài văn, chú ý giọng đọc : thiết tha, dứt khoát, mạnh mẽ.
- Hướng dẫn đọc - hiểu trên cơ sở thảo luận – trả lời các câu hỏi được nêu trong SGK.

Câu hỏi 1

Để trả lời đúng câu hỏi, GV cần cho HS tìm các câu then chốt trong bài văn, diễn đạt lại theo cách của mình và sắp xếp theo một trật tự phù hợp. Cần chú ý là tác giả không chọn cách nói nặng tính lí thuyết gắn liền với yêu cầu minh giải khái niệm. Vì quan tâm tới trình độ của người dự nghe diễn thuyết nên ông trình bày vấn đề bằng hàng loạt phản chứng. Thông qua việc công kích, phủ nhận cách hiểu sai và việc nêu lên cái thiếu của dân ta, nước ta trên phương diện luân lí xã hội, tác giả dần dần giúp người nghe lĩnh hội được bản chất của vấn đề.

Luân lí xã hội mà tác giả nêu trong đoạn trích chứa đựng một nội dung phong phú :

- Trước hết, đó là ý thức tương trợ lẫn nhau giữa các cá nhân trong xã hội.
- Tiếp đó, luân lí xã hội là "cái nghĩa vụ mỗi người trong nước", tức là ý thức công dân mà mỗi người phải có.
- Cao hơn, luân lí xã hội là "cái nghĩa vụ loài người ăn ở với loài người", tức là tinh thần hợp tác của con người vượt lên các ranh giới dân tộc và lãnh thổ.

Nói giản dị hơn và cũng thiết thực hơn, theo Phan Châu Trinh, luân lí xã hội gắn liền với ý thức sẵn sàng làm việc chung, sẵn sàng giúp đỡ nhau và tôn trọng quyền lợi của người khác.

Câu hỏi 2

Như đã nói ở trên, tác giả thuyết minh về luân lí xã hội bằng hàng loạt phản chứng. Bởi vậy, có thể dễ dàng tìm thấy trong bài nhiều ví dụ nói về việc nước ta tuyet nhiên không có luân lí xã hội. Cụ thể là :

- Dân ta "phải ai tai nấy, ai chết mặc ai", sợ sệt, ù lì, trơ tráo.
- Dân "không biết đoàn thể, không trọng công ích".
- Người này đối với kẻ kia đều "ngó theo sức mạnh", thấy quyền thế thì chạy theo, quy lụy, dựa dẫm.
- Vua quan mặc sức bóp nặn dân chúng, chỉ biết vơ vét, coi sự dốt nát của dân là điều kiện tốt để củng cố quyền lực và lòng tham của mình.

Đối với các hiện tượng trên, tác giả đã tỏ thái độ phê phán rất nghiêm khắc, càng đau lòng lại càng thấy cần phải chỉ ra sự hèn kém của dân mình, nước mình. Tất nhiên, tác giả phân biệt rõ sự khác nhau của các đối tượng mà ông phê phán. Theo ông, nguyên nhân sâu xa của tình trạng "dân không biết đoàn thể, không trọng công ích" nằm ở sự phản động, thói nát của lũ quan trường. Từ đây, tác giả hướng mũi dùi đả kích vào bọn chúng (đối tượng mà ông khi thì gọi là "bọn học trò", khi thì gọi là "kẻ mang đai đội mũ", "kẻ áo rộng khăn đen", khi thì gọi là "bọn quan lại", "bọn thượng lưu",...). Chỉ mới quan sát cách tác giả gọi tên chứ chưa nói tới việc ông tố cáo cái tội của chúng, ta đã nhận ra sự căm ghét cao độ của Phan Châu Trinh đối với tầng lớp quan lại Nam triều. Trong mắt tác giả, chế độ vua quan chuyên chế vô cùng tối tệ, cần phải phủ định một cách triệt để. Các hình ảnh, ví von đáng chú ý thể hiện thái độ phủ định đó : "có kẻ mang đai đội mũ, ngất ngưỡng ngồi trên, có kẻ áo rộng khăn đen lúc nhúc lạy dưới...", "Những bọn quan lại đã nói ở trên này chỉ còn một tiếng chỉ đúng hơn là *lũ ăn cướp có giấy phép vậy*".

Câu hỏi 3

Theo tác giả, muốn có luân lí xã hội thì :

- Phải biết gây dựng đoàn thể để hỗ trợ nhau trong cuộc sống và để tự bảo vệ chính quyền lợi của mình.
- Phải bỏ thói dựa dẫm vào quyền thế, chấm dứt tệ mua danh bán tước hòng có được vị trí "ngồi trên, ăn trước".

– Phải đánh đổ chế độ vua quan thối nát làm bại hoại luân lí xã hội, khiến tư tưởng cách mạng không thể nảy nở và nước ta không thể có được tự do, độc lập.

Điều tác giả đề nghị có ý nghĩa rất cấp thiết. Phan Châu Trinh thuộc số không nhiều lắm những nhà cách mạng nhìn ra chỗ yếu cốt tử của nước ta trong cuộc tranh cường cùng thiên hạ. Ông muốn giải quyết trước hết vấn đề dân trí, vấn đề ý thức dân chủ của người dân, xem đó là chuyện hệ trọng bậc nhất cần làm để hướng tới mục tiêu giành tự do, độc lập.

Câu hỏi 4

Gợi ý cho HS dựa vào các dấu hiệu hình thức để phát hiện những câu cảm thán trong bài văn.

Sự xuất hiện của những câu cảm thán cho thấy tác giả không chỉ phát biểu chính kiến bằng lí trí tỉnh táo mà còn bằng trái tim tràn trề cảm xúc, chan chứa niềm xót xa cùng nỗi đau về tình trạng đình trệ thê thảm của xã hội Việt Nam. Qua trạng thái cảm xúc ấy, ta nhận rõ phẩm chất trung thực, cứng cỏi, quyết liệt của một nhà cách mạng toàn tâm toàn ý đấu tranh vì dân chủ, vì tiến bộ xã hội.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố biểu cảm với yếu tố nghị luận là một đặc điểm nổi bật của văn diễn thuyết. Những câu cảm thán, câu hỏi tu từ, các cụm từ "người nước ta", "ông cha mình", một số trường hợp mở rộng thành phần câu để nhấn mạnh (như ở câu "Luân lí của bọn thượng lưu – tôi không gọi bọn ấy là thượng lưu, tôi chỉ mượn hai chữ thượng lưu nói cho anh em dễ hiểu mà thôi – ở nước ta là thế đấy!") đây ấp màu sắc cảm xúc đã làm cho lí lẽ của bài diễn thuyết tăng thêm sức thuyết phục. Ta luôn thấy ở đây mối giao hoà, giao cảm giữa người nói và người nghe. Đó chính là một trong những điều kiện quan trọng làm nên khả năng lay chuyển nhận thức và tình cảm ở người đọc của bài diễn thuyết.

Câu hỏi 5

Phan Châu Trinh nhìn thấy mối quan hệ mật thiết giữa *tuyên truyền ý thức công dân, gây dựng đoàn thể* với *sự nghiệp giành tự do, độc lập*. Tác giả luôn biết hướng về cái đích cuối cùng (giành tự do, độc lập) nhưng cũng hết sức tỉnh táo trong việc lựa chọn bước đi. Từ chỗ nhận thấy một sự thực nhức nhối là dân trí nước ta quá thấp và ý thức đoàn thể của người dân rất kém (điều này gây trở ngại cho mưu đồ cứu nước), ông kêu gọi gây dựng đoàn thể, dĩ nhiên, đi kèm

với nó là việc đánh đổ chế độ vua quan thối nát. Nhưng, "muốn có đoàn thể thì có chi hay hơn là truyền bá xã hội chủ nghĩa trong dân Việt Nam này" (Chủ nghĩa xã hội, theo cách hiểu của tác giả, có sự phát triển cao của ý thức công dân). Lập luận như thế là rất chặt chẽ, có sức thuyết phục cao.

3. Phân củng cố

– *Về luân lí xã hội ở nước ta* thể hiện khá rõ những điều cốt lõi làm nên sức hấp dẫn của văn diễn thuyết Phan Châu Trinh : lập luận sáng sủa, khúc chiết ; tình cảm tràn đầy, thường được biểu lộ qua những lời cảm thán thống thiết ; lập trường đánh đổ chế độ quân chủ luôn được tuyên bố công khai, dứt khoát ; kế hoạch hành động được vạch ra cụ thể, rõ ràng,...

– Những vấn đề đặt ra trong *Về luân lí xã hội ở nước ta* không chỉ có ý nghĩa đối với thời của Phan Châu Trinh mà còn có ý nghĩa đối với cả thời của chúng ta hôm nay.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Ý nghĩa thời sự (đối với hôm nay) của chủ trương xây dựng nền luân lí xã hội ở Việt Nam :

– Nó nhắc nhở về tầm quan trọng của việc *gây dựng đoàn thể* nhằm tạo nên ý thức trách nhiệm với cộng đồng của mọi con người sống trong xã hội.

– Nó cảnh báo nguy cơ tiêu vong các quan hệ xã hội tốt đẹp do lũ người ích kỉ, vụ lợi, "ham quyền tước, ham bả vinh hoa" đem đến.

– Nó khơi dậy niềm âu lo về sự chậm tiến của một xã hội mà ở đó tinh thần dân chủ còn chưa được ý thức như một nhân tố thúc đẩy sự phát triển.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– *Lời nói đầu* bài diễn thuyết *Đạo đức và luân lí Đông Tây*, *Tuyển tập Phan Châu Trinh* – Nguyễn Văn Dương biên soạn, NXB Đà Nẵng – Trung tâm nghiên cứu Quốc học, 1995.

– *Phan Châu trinh – Về tác gia và tác phẩm*, Chương Thâu – Trần Thị Hải Yến tuyển chọn và giới thiệu, NXB Giáo dục, 2007.